SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

# TRƯỜNG THPT XUÂN PHƯƠNG

1. **Mục tiêu**

**1. Phần Đọc hiểu:**

**- Kiến thức và kĩ năng đọc hiểu văn bản**

**MA TRẬN ĐỀ THI**

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023-2024 Môn: NGỮ VĂN 11**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề*

+ Nhận biết và vận dụng những hiểu biết về thơ trữ tình (giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố như ngôn từ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản; ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong thơ;...); nhận biết, phân tích được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc

+ Phân tích, đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản; phân tích và đánh giá chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc

**- Phạm vi kiến thức:** Thơ trữ tình hiện đại có yếu tố tự sự

* Kiểu bài: Nghị luận về một danh ngôn/ ngạn ngữ/ ca dao,...
* Kĩ năng: kĩ năng xác định vấn đề nghị luận; kĩ năng tìm ý; kĩ năng viết bài văn nghị luận văn học; kĩ năng vận dụng các thao tác lập luận; kĩ năng diễn đạt trong văn nghị luận...

# Hình thức

* Đề kiểm tra tự luận, cấu trúc 2 phần: Đọc-hiểu, làm văn
* Cách tổ chức kiểm tra: Cho HS làm bài kiểm tra trong 90 phút.

# Ma trận

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** |  | **Mức độ nhận thức/Tổng số** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng số** |
| **Phần I. Đọc hiểu** | Thời gian | 15 phút | 20 phút | 15 phút | **0** | 50 phút |
| Số câu | 4 | 3 | 2 | 0 | 9 |
| Số điểm | 3.0 | 2.0 | 1.0 | 0 | 6.0 |
| Tỉ lệ | 30% | 20% | 10% | 0% | 60% |
| **Phần II. Làm văn** | Thời gian | 40 phút | | | | 40 phút |
| Số câu | 1 | | | | 1 |
| Số điểm | 2.0 | 1.0 | 0.5 | 0.5 | 4.0 |
| Tỉ lệ | 20% | 10% | 5% | 5% | 40% |
| **Tổng chung** | **Số câu** |  |  |  |  | 10 |
| **Số điểm** | 5.0 | 3.0 | 1.5 | 0.5 | 10.0 |
| **Tỉ lệ** | 50% | 30% | 15% | 5% | 100% |

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

# TRƯỜNG THPT XUÂN PHƯƠNG

**MA TRẬN ĐẶC TẢ**

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023 – 2024 MÔN: NGỮ VĂN 11 - BAN KHTN**

(*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề*)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỨC ĐỘ** | **BIẾT** | **HIỂU** | **VẬN DỤNG** | **VẬN DỤNG CAO** | **TỔNG** |
| **Chủ đề 1:**  **Đọc hiểu** *Thơ trữ tình hiện đại có yếu tố tự sự* | * Nêu được thể thơ của văn bản, cách gieo vần. * Xác định NVTT, đối tượng trữ tình và cảm xúc chủ đạo. * Chỉ ra được các từ ngữ/ hình ảnh tiêu biểu trong văn bản * Chỉ ra được biểu hiện của yếu tố tự sự qua hình tượng thơ trong bài thơ. | * Nêu được ý nghĩa nhan đề của văn bản * Hiểu và/hoặc lí giải được giá trị thẩm mĩ của ngôn từ qua hình tượng thơ. * Hiểu và/hoặc lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong văn bản * Nêu được tác dụng của một biện pháp tu từ trong câu thơ. | * Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống. * Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ. |  |  |
| Số câu: | 4 | 3 | 2 | 0 | 9 |
| Số điểm:  Tỉ lệ: | 3  30% | 2,0  20% | 1.0  10% | 0  0% | 6.0  60% |
| **Chủ đề 2:**  **Viết**  *NLXH*  *vềmột*  *t ưtưởng, đạo*  *lí*  *qua một câu danh ngôn* | * Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận * Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết * Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận * Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận | * Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận * Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm * Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luậnđiểm * Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin   cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính | * Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội * Nêu được những bài học,những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận | * Sử dụng kết hợp các   phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết   * Vận dụng hiệu quả   những kiến  thức Tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | tả, ngữ pháp  tiếng Việt |  |  |  |
| Số câu: Số điểm:  Tỉ lệ: | 2.0  20% | 1.0  10% | 0.5  5% | 0.5  5 % | 4  40% |
| **TỔNG** |  |  |  |  |  |
| Số câu: |  |  |  |  | 10 |
| Số điểm:  Tỉ lệ: | 5  50% | 3  30% | 1.5  15% | 1  0.5  % | 10  100  % |

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

# TRƯỜNG THPT XUÂN PHƯƠNG

**ĐỌC VĂN BẢN:**

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: NGỮ VĂN 11, LỚP 11A1, 11A5, 11I1**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề*

# MƯA XUÂN

**(trích)**

* 1. *Em là con gái trong khung cửi Dệt lụa quanh năm với mẹ già Lòng trẻ còn như cây lụa trắng Mẹ già chưa bán chợ làng xa.*
  2. *Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ Mẹ bảo: "Thôn Đoài hát tối nay".*
  3. *Lòng thấy giăng tơ một mối tình Em ngừng thoi lại giữa tay xinh Hình như hai má em bừng đỏ*

*Có lẽ là em nghĩ đến anh.*

* 1. *Bốn bên hàng xóm đã lên đèn Em ngửa bàn tay trước mái hiên Mưa chấm bàn tay từng chấm lạnh Thế nào anh ấy chả sang xem!*
  2. *Em xin phép mẹ, vội vàng đi Mẹ bảo xem về kể mẹ nghe Mưa bụi nên em không ướt áo Thôn Đoài cách có một thôi đê.*
  3. *Thôn Đoài vào đám hát thâu đêm Em mải tìm anh chả thiết xem.*

*Chắc hẳn đêm nay dường cửi lạnh Thoi ngà nằm nhớ ngón tay em*

* 1. *Chờ mãi anh sang, anh chẳng sang. Thế mà hôm nọ hát bên làng*

*Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn Để cả mùa xuân cũng lỡ làng.*

* 1. *Mình em lầm lỗi trên đường về Có ngắn gì đâu một dải đê*

*Áo mỏng che đầu mưa nặng hạt Lạnh lùng thêm tủi với canh khuya.*

* 1. *Bữa ấy mưa xuân đã ngại bay Hoa xoan đã nát dưới chân giày Hội chèo làng Đặng về ngang ngõ Mẹ bảo: "Mùa xuân đã cạn ngày"*
  2. *Anh ạ! Mùa xuân đã cạn ngày Bao giờ em mới gặp anh đây?*

*Bao giờ hội Đặng đi ngang ngõ Để mẹ em rằng: hát tối nay?*

*(****Nguyễn Bính – Thơ tình Nguyễn Bính***, NXB Văn hoá – Thông tin, 2000)

# THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU:

* + 1. **ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Câu 1:** Bài thơ được viết theo thể thơ nào.

**Câu 2:** Tìm các hình ảnh miêu tả mùa xuân trong bài thơ

**Câu 3:** Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? Trong đoạn trích, nhân vật trữ tình hướng tới ai để bộc lộ cảm xúc và bộ lộ cảm xúc gì của mình?

**Câu 4:** Trong khổ thơ đầu tác giả giới thiệu nhân vật trữ tình trong không gian, thời gian nào?

**Câu 5:** Nêu ý nghĩa nhan đề của bài thơ.

**Câu 6:** Nêu tính tượng trưng của hình ảnh “cây lụa trắng” được nhắc đến trong khổ thơ đầu.

**Câu 7:** Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Bao giờ em mới gặp anh đây? Bao giờ hội Đặng đi ngang ngõ*

**Câu 8:** Anh/Chị hiểu gì về tình cảnh của nhân vật trữ tình trong bài thơ qua câu thơ dưới đây?

*Chờ mãi anh sang anh chẳng sang Thế mà hôm nọ hát bên làng*

*Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn*

*Để cả mùa xuân cũng nhỡ nhàng!*

**Câu 9:** Qua câu chuyện của nhân vật trữ tình, anh/chị có nhận xét gì về ý nghĩa của mùa xuân và tuổi trẻ.

# LÀM VĂN (4.0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của mình về ý kiến sau:

*Mỗi chúng ta hãy học cách viết những đau buồn, hận thù lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.*

(Theo Hạt giống tâm hồn tập 4, NXB Tổng hợp Thành Phố Hồ Chí Minh, 2004)

# HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | - Tự do. | 0.75 |
|  | **2** | *-* Các hình ảnh: *“mưa xuân” bay “phơi phới”, “hoa xoan” rụng,* | 0.75 |
|  |  | *Hội chèo làng Đặng* . | (HS nêu |
|  |  |  | được 1 |
|  |  |  | hình ảnh: |
|  |  |  | 0.25) |
|  | **3** | - Nhân vật trữ tình: Cô gái. | 0.25 |
|  |  | - Hướng tới chàng trai để bộc lộ cảm xúc | 0.25 |
|  |  | - Cảm xúc: ngóng trông, chờ đợi mà chả thể gặp được nhau. | 0.25 |
|  | **4** | - Không gian “trong khung cửi” | 0.25 |
|  |  | - Thời gian “quanh năm” - sự chăm chỉ, cần mẫn. | 0.25 |
|  |  | => NVTT xuất hiện trong một thế giới của bình yên, ít biến động | 0.25 |
|  |  | bão tố. |  |
|  | **5** | - Ý nghĩa nhan đề: Mưa xuân không chỉ để nói về thời tiết của mùa | 0.75 |
|  |  | xuân của thiên nhiên mà còn giúp người đọc liên tưởng đến mùa |  |
|  |  | xuân của đời người, của cô gái phải chờ đợi mối tình đầu của mình |  |
|  |  | mà chả thể thành đôi để rơi những giọt lệ buồn như những giọt |  |
|  |  | mưa xuân. |  |
|  | **6** | - Tính hình tượng của “cây lụa trắng”: hình ảnh so sánh với cô gái, | 0.75 |
|  |  | 1 người con gái đôi mươi, trong trắng, trinh nguyên. Cô gái dệt lụa |  |
|  |  | và lòng cô cũng như lụa: Dịu êm và tinh khiết. Lụa trắng vừa đẹp |  |
|  |  | vừa quý vậy nên mẹ già mới “chưa bán chợ làng xa” |  |
|  | **7** | - Biện pháp tu từ: Điệp ngữ “bao giờ”. | 0.25 |
|  |  | - Tác dụng: | 0.25 |
|  |  | + Sự băn khoăn trong lòng của cô gái. |  |
|  |  | + Một sự thảng thốt, một niềm tiếc nuối, một sự hoài vọng ngóng |  |
|  |  | trông. |  |
|  |  | + Gợi ra thời gian dằng dặc nhưng cũng chính là không gian xa lắc |  |
|  |  | của tình cảm, nhớ thương. Biết bao giờ cô gái đó mới được trở lại |  |
|  |  | với nỗi xốn xang hồi hộp như ngày nào... Biết bao giờ để cô gái lại |  |
|  |  | được nghe mẹ bảo, lại được thấp thỏm chờ và tìm như “bữa ấy”? |  |
|  | **8** | - Cách nói “chờ mãi”, “thế mà” đầy dỗi hờn, trách móc. | 0.5 |
|  |  | => Tình cảnh: Chờ đợi hoài, cô đành ngậm ngùi ra về nhưng |  |
|  |  | không khỏi xót xa, vì anh hẹn sang mà chẳng sang, vậy mà hôm |  |
|  |  | trước năm lần bảy lượt hẹn người ta - sự hào phóng trong hứa hẹn |  |
|  |  | những lời chót lưỡi đầu môi của các chàng trai và sự cả tin của các |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | cô gái. Anh chàng tệ bạc đến thế là cùng. |  |
| **9** | Suy nghĩ về vẻ đẹp của mùa xuân và tuổi trẻ.   * Mùa xuân là thời gian đẹp nhất trong năm. Tuổi trẻ là thời điểm đẹp nhất của cuộc đời con người. * Hãy biết gìn giữ mùa xuân cũng như tuổi trẻ cần biết gìn giữ những tình cảm đẹp của bản thân, biết học tập và cống hiến để cùng phát triển những mùa xuân của đất nước. | 0.25  0.25 |
| **II** | **11** | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Sự tha thứ/bao dung và lòng biết ơn. | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:  a. Giải thích   * Viết lên cát sẽ nhanh chóng bị sóng cuốn trôi và cát sẽ trở về trạng thái ban đầu. * Viết lên đá không gì có thể xóa nhòa được và trường tồn với thời gian.   => Câu nói khuyên nhủ con người hãy mau chóng quên đi hờn giận để cuộc sống tốt đẹp hơn và ghi nhớ những ân nghĩa người khác làm cho mình để vươn lên, sống tốt đẹp hơn.  b. Phân tích   * Trong cuộc sống, chúng ta hoặc người khác sẽ không tránh khỏi việc mắc sai lầm, việc khoan dung, tha thứ cho lỗi lầm của người khác góp phần làm cho cuộc sống của mình tốt đẹp hơn và ta cảm thấy thanh thản, thoải mái hơn, đồng thời chúng ta cũng được người khác yêu thương, tôn trọng hơn. * Đối với những ơn nghĩa của người khác làm cho mình, ta cần ghi nhớ, có hành động đền ơn đáp nghĩa để lan tỏa được những thông điệp tích cực ra cuộc đời. * Người sẵn sàng tha thứ những hờn giận và khắc ghi những ơn nghĩa là những người có nhân cách cao đẹp đáng được tôn trọng, học tập và noi theo.   c. Chứng minh  - Học sinh tự lấy dẫn chứng cho bài làm văn của mình. (Lưu ý: dẫn chứng phải nổi bật được nhiều người biết đến).  e. Phản biện | 2.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp* | 0.5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. |  |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sâu sắc. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |